TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày 30 -9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đèo Văn Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Bà Lường Thị KHển.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST- HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2025 đối với Bị cáo:

Lò Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1993. Nơi sinh: Sông Mã - Sơn La.

Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, Hện Sông Mã, tỉnh Sơn La, nay là Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Xinh Mun; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái: Không. Con ông: Lò Văn Lai, sinh năm 1948; con Bà Lò Thị Nhả, sinh năm 1950; Có vợ là Lò Thị Khẳn (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị Bắt Bị tạm giam từ ngày 01/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người Bị hại:***

- Bà Ngô Thị B, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Bản Khương Tiên, xã CK, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Ông Đào Như S, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Bản Khương Tiên, xã CK, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lò Văn B, sinh ngày 15/6/2005; Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Anh Lò Văn T, sinh ngày 18/6/2010; Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò

Văn T, là Bà Lò Thị N, sinh năm 1984 (mẹ đẻ); Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Có mặt.

3. Anh Lành Văn H, sinh năm 16/10/2008; Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lành Văn H, là ông Lành Văn T, sinh năm 1982 (Bố đẻ); Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Anh Cà Văn Q, sinh ngày 28/04/2011; Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn Q, là ông Cà Văn P, sinh năm 1984 (Bố đẻ); Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. Anh Lò Văn D, sinh năm 2004; Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Có mặt.

6. Anh Lò Văn D1, sinh ngày 11/4/2003; Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Có mặt.

7. Anh Lò Văn Ư, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Bản **B**, xã CK, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn Biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định để có tiền tiêu sài cá nhân, Lò Văn C và các đối tượng Lò Văn T, Lò Văn B, Cà Văn Q, Lành Văn H thực hiện các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 16/11/2024 C một mình đi soi ếch, nhái tại Bản Khương Tiên, xã CK, khi đến khu vực vườn, nhà của Bà Ngô Thị B thì phát hiện có 03 con ngỗng, C đã chèo lên cây nhãn để nhảy vào vườn và Bắt 03 con ngỗng đem về nhà. Khi về đến nhà thấy T, H và B đến chơi nên C nhốt 03 con ngỗng lại rồi rủ T, H và B đi trộm thêm ngan của nhà Bà B1 thì cả Ba người đều đồng ý. C chuẩn bị một bao tải dứa và 01 kìm cắt, đến vườn nhà Bà B1 thì C đưa kìm cho T để cắt hàng rào lưới B40, sau đó T với H vào trong để Bắt ngan nhưng không bắt được nên C với B cùng đi vào và cùng lùa đàn ngan ra ngoài, vào bể nước cạn và Bắt được tất cả 10 con ngan cho vào Bao tải, sau đó tất cả cùng thay nhau khiêng về nhà của C và giấu ở đó. Sau đó, C điều khiển xe mô tô của B cùng H đem 10 con ngan với trọng lượng là 20kg đến nhà của Bà Trần Thị Liên ở Bản Tiên Sơn, xã CK để Bán thỏa thuận với giá 50.000 đồng/01 kg, được 1.000.000 đồng. Về đến nhà, C chia cho H và B mỗi người 250.000 đồng; T 150.000 đồng số tiền còn lại C giữ tiêu sài cá nhân. Đối với 03 con ngỗng, C đã thịt ăn một con và hai con còn lại C thả trong vườn của gia đình để nuôi.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2024 C một mình đi soi cá, cua ở Bản Khương Tiên, xã CK. Khi đến vườn nhà của ông Đào Như S thì phát hiện trong vườn có đàn thỏ và gà nên C đã lén lút đi vào bắt lấy 04 con thỏ đem về nhà, sau đó C tiếp tục quay lại khu chăn nuôi của nhà ông Sáu và nhặt lấy một Bao tải màu trắng Bắt thêm 07 con gà đem về nhà. Khi về đến nhà C có T, Q đến chơi nên C rủ T với Q đến nhà ông Sáu Bắt thêm gà thì T với Q nhất trí. C, Q và T cùng đi đến khu vực chăn thả gia cầm của ông Sáu và Bắt trộm thêm 11 con gà cho vào Bao tải rồi đem về nhà của C, C lấy ra 02 con gà để lại mọi người cùng thịt ăn. Mượn xe máy của anh Lò Văn D, C và T đem 16 con gà với trọng lượng 32kg Bán cho Bà Trần Thị Liên được số tiền 2.600.000 đồng, được tiền C chia cho Q 100.000 đồng, T 150.000 đồng, số tiền còn lại C tiêu sài cá nhân. Đối với 04 con thỏ C đem lên khu vườn của anh trai là Lò Văn Ư để thả nhờ, trong đó có một con Bị chó cắn chết.

Đến ngày 16/12/2024 Bà Ngô Thị B có đơn trình Báo đến Công an xã CK, Hện Sông Mã (cũ) đề nghị xác minh, giải quyết vụ việc. Ngay khi tiếp nhận đơn đề nghị, Công an xã CK đã tiến hành xác minh, ghi lời khai người Bị hại; những người Bị tố giác và xác định các hiện trường nơi xảy ra vụ việc Ban đầu. Quá trình xác minh vụ việc, ông Đào Như S, sinh năm 1959 trú tại Bản Khương Tiên, xã CK, Hện Sông Mã (cũ) trình Báo về việc Bị mất 18 con gà và 04 con thỏ. Cùng ngày Lò Văn C đến Công an xã CK trình Bày thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của Bản thân và đem 02 con ngỗng; 03 con thỏ để giao nộp. Quá trình điều tra Bị cáo đã Bỏ trốn đến ngày 01/8/2025 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã số C173/QĐTN-VPCSCQĐT ngày 09/6/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND Hện Sông Mã, kết luận: *03 con ngỗng trị giá 1.040.000 đồng; 10 con ngan trị giá 1.600.000 đồng; 18 con gà trị giá 3.200.000 đồng và 04 con thỏ trị giá 1.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.040.000 đồng.*

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bà Ngô Thị B yêu cầu Bị cáo Bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, ông Đào Như S yêu cầu Bồi thường số tiền 3.500.000 đồng.

Do hành vi nêu trên Bản cáo trạng số: 49/CT-VKS – KV3 ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã truy tố Bị cáo Lò Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như nội dung Bản cáo trạng không thay nội dung vụ án.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn T, Lò Văn B, Cà Văn Q và Lành Văn H đều khai: Được bị cáo rủ nên đã cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp và được chia tiền như Bị cáo đã khai, số tiền được chia đã chi tiêu cá nhân hết nay nếu bị cáo yêu cầu trả lại số tiền các anh đều nhất trí.

- Những người đại diện hợp pháp của Lò Văn T và Lành Văn H nhất trí với lời khai của Bị cáo và những người liên quan.

- Người liên quan anh Lò Văn D1 khai Lò Văn B là em trai ruột của anh việc Bị cáo mượn xe máy từ B để chở ngan đi Bán anh không Biết, không liên quan, xe máy là xe của gia đình mua cho anh đăng ký mang tên anh, nay anh đề nghị HĐXX trả lại xe cho anh làm phương tiện đi lại.

- Người liên quan anh Lò Văn D khai: Đêm ngày 20/11/2024 Lò Văn C mượn xe máy của anh nói đi có việc, vì họ hàng nên anh cho mượn, việc Bị cáo chở gà đi Bán anh không Biết, không liên quan, xe máy không Bị tạm giữ nay anh không đề nghị gì.

- Tại phiên tòa Bị cáo nhất trí Bồi thường cho các Bị hại theo quy định và đề nghị Lò Văn T, Lò Văn B, Cà Văn Q và Lành Văn H hoàn trả số tiền đã nhận do Bị cáo chia từ việc Bán gà và ngan để Bị cáo có tiền Bồi thường cho các Bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của Bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm B, s khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn C Bồi thường cho bà Ngô Thị B số tiền 2.000.000 đồng và bồi thường cho ông Đào Như S số tiền 3.500.000 đồng.

- Buộc Lò Văn T hoàn trả số tiền 300.000 đồng, Lò Văn B hoàn trả số tiền 250.000 đồng, Cà Văn Q hoàn trả số tiền 100.000 đồng và Lành Văn H hoàn trả số tiền 250.000 đồng cho Bị cáo Lò Văn C.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm B khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kìm Bằng kim loại và trả cho anh Lò Văn D1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Biển kiểm soát 26B2 - 483.40.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của người liên quan không có ý kiến tranh luận hoàn toàn nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát khu vực 3 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo, người Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của những người liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với sự vắng mặt của Bị hại ông Đào Như S, bà Ngô Thị B và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn Ư, anh Cà Văn Q và đại diện hợp pháp của anh Q, tuy nhiên đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo. Xét thấy sự vắng của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn trình báo của bị hại bà Ngô Thị B là vào đêm ngày 16/11/2024 gia đình bị kẻ trộm phá lưới B40 lấy đi 10 con ngan và 03 con ngỗng và bị hại ông Đào Như S là đêm 20/11/2024 bị mất trộm 04 con thỏ và 18 con gà, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản thực nghiệm điều tra cùng với vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản số 01/KL- HĐĐGTS ngày 15/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lò Văn C đã thành niên có đủ sức khỏe làm việc tạo thu nhập cho bản thân nhưng do lười lao động lợi dụng sự sơ hở đêm tối vào các ngày 16, 20/11/2024, Bị cáo đã có hành vi lén lút vào vườn của bà Ngô Thị B một mình bắt trộm 03 con ngỗng trị giá 1.040.000 đồng và

cùng với Lò Văn B, Lò Văn T và Lành Văn H lấy trộm 10 con ngan trị giá 1.600.000 đồng và lấy trộm của ông Đào Như S 04 con thỏ trị giá 1.200.000 đồng và 07 con gà, cùng với Lò Văn T và Cà Văn Q lấy trộm 11 con gà trị giá 3.200.000 đồng. Hành vi của Bị cáo đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của Bị cáo thực hiện: Hành vi của Bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người Bị hại được pháp luật Bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang, lo sợ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khả năng nhận thức Biết được việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác đang trực tiếp quản lý là vi phạm pháp luật nhưng vì Bản tính tham lam, lười lao động muốn hưởng lợi trên thành quả của người khác, nên Bị cáo cố ý thực hiện chứng tỏ Bị cáo coi thường pháp luật, quá trình điều tra Bị cáo đã Bỏ trốn gây khó khăn cho Cơ quan điều tra giải quyết vụ án, Bị Bắt theo lệnh truy nã. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cánh ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để Bị cáo cải tạo và tu dưỡng rèn luyện Bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Biết chấp hành pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai Báo, ăn năn hối cải, nhận tội, đã tự giác giao nộp 02 con ngỗng và 03 con thỏ để trao trả cho chủ sở hữu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm B, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai lần trộm cắp vào các ngày 16, 20/11/2024 và xúi giục Cà Văn Q và Lò Văn T là người dưới 18 tuổi phạm tội, nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt Bổ sung (phạt tiền): Ngoài hình phạt chính ra lẽ ra Bị cáo còn phải chịu hình phạt Bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét thấy Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng có giá trị, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt Bổ sung (*phạt tiền*) đối với Bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Bị cáo chưa Bồi thường cho các Bị hại, đơn đề nghị xét xử vắng mặt các Bị hại yêu cầu Bị cáo phải Bồi thường theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX Buộc Bị cáo phải Bồi thường cho Bà Ngô Thị B số tiền 2.000.000 đồng và Bồi thường cho ông Đào Như S số

tiền 3.500.000 đồng theo quy định Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 585 Bộ luật dân sự.

[8] Một số vấn đề liên quan:

- Đối với Lò Văn B và Lành Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, B và H chỉ tham gia trộm cắp 10 con ngan trị giá 1.600.000 đồng. Do đó, hành vi của B và H không cấu thành tội phạm. Đối với Cà Văn Q, sinh ngày 28/4/2011 tính đến ngày 20/11/2024 mới được 13 tuổi 06 tháng 22 ngày và Lò Văn T, sinh ngày 18/6/2010 tính đến ngày 16/11/2024 mới 14 tuổi 05 tháng 28 ngày. Căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự, Cà Văn Q và Lò Văn T chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 03/6/2025 UBND xã CK, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính Bằng hình thức phạt tiền đối với Lò Văn Bình, Lành Văn H và xử phạt hành chính Bằng hình thức cảnh cáo đối với Cà Văn Q và Lò Văn T là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- Đối với Bà Trần Thị Liên là người đã mua gà, ngan do Lò Văn C trộm được đem đến Bán. Tuy nhiên, việc mua Bán không hứa hẹn trước, đồng thời Lò Văn C nói gà, ngan là do gia đình nuôi được và việc đem Bán muộn là do gặp chốt Cảnh sát giao thông, Bà Liên không Biết là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, Trần Thị Liên không đồng phạm với hành vi của Bị cáo và không có căn cứ để tuy cứu trách nhiệm hình đối với chị Trần Thị Liên về tội Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là đúng quy định.

- Đối với Lò Văn T được chia số tiền 300.000 đồng, Lò Văn B được chia số tiền 250.000 đồng, Cà Văn Q được chia số tiền 100.000 đồng và Lành Văn H được chia số tiền 250.000 đồng tại phiên tòa Bị cáo yêu cầu những người này hoàn trả cho Bị cáo. HĐXX xét thấy đây là số tiền do Lò Văn T, Lò Văn B, Lành Văn H và Cà Văn Q được Bị cáo chia khi Bán tài sản trộm cắp mà có và Bị cáo phải có trách nhiệm Bồi thường cho các Bị hại nên phải Buộc Lò Văn T, Lò Văn B, Lành Văn H và Cà Văn Q hoàn trả số tiền cho Bị cáo theo khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với Lò Văn D, Lò Văn Ư và Lò Văn D1 là những người đã cho Lò Văn C mượn xe mô tô đem gà, ngan trộm cắp đi Bán và nuôi giúp thỏ trộm cắp được. Xét thấy, Dân, Ươm và Dũng đều không hứa hẹn trước và không Biết việc Bị cáo Lò Văn C trộm cắp tài sản nên không đồng phạm với hành vi phạm tội của Bị cáo là có căn cứ đúng quy định.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Sirus BKS 26B2 – 483.40, qua xác minh là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn D1. Việc Bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh Dũng không Biết, không liên

quan. Tại phiên tòa anh Dũng xin lại, nên HĐXX cần trả lại cho anh Dũng theo quy định khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 chiếc kìm Bằng kim loại các Bị cáo sử dụng cắt rào B40 để vào Bắt trộm là công cụ phương tiện phạm tội giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của Bị cáo còn dưới 45 ngày, nên Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với Bị cáo để đảm Bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm B, s khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên Bố Bị cáo Lò Văn C phạm tội: "*Trộm cắp tài sản".*

2. Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Lò Văn C 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/8/2025.

Không áp dụng hình phạt Bổ sung đối với Bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 Bộ luật dân sự: Buộc Bị cáo phải Bồi thường cho Bà Ngô Thị B số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và ông Đào Như S số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, Bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Buộc Lò Văn T hoàn trả số tiền 300.000 đồng, Lò Văn B hoàn trả số tiền 250.000 đồng, Cà Văn Q hoàn trả số tiền 100.000 đồng và Lành Văn H hoàn trả số tiền 250.000 đồng cho Bị cáo Lò Văn C.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Trả cho anh Lò Văn D1 01 chiếc xe nhãn hiệu Yamaha loại Sirus màu đỏ - đen BKS 26B2 – 483.40, không có gương chiếu hậu, phần đuôi đèn chiếu

hậu Bị vỡ, không có hộp xích, không có yếm; số khung 3240JX195144; số máy E3X9E525999.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kìm Bằng kim loại màu đen, cán Bọc nhựa màu đỏ- đen, dập chữ nổi THAINGUYEN và KTN.

(*Theo Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2025 của Phòng thi hành án Dân khu vực 3 - Sơn La).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1,3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự 300.000 đồng. Tổng là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự, Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2025). Người Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc Bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7B và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh;
- THAHS;
- THADS tỉnh Sơn La ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo, Bị hại, người LQ;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh